**Ngày dạy:**

|  |
| --- |
|  **Tiết ………: NÓI VÀ NGHE****KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ** |

1. **Mục tiêu:**
2. **Năng lực**

- HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói; tiếp tục rèn luyện và phát triển kĩ năng nói và nghe về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân đã được học ở bài học 2 học kì I.

- Có khả năng nắm bắt được thông tin bài nói của các bạn, có thể đưa ra nhận xét, góp ý cho bạn.

- HS tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**2. Phẩm chất**

- Tự tin thể hiện bản thân

- Biết lắng nghe

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III.Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

 **Yêu cầu: GV mở youtube cho HS nghe một đoạn video (có tiếng và hình) kể một chuyến đi trải nghiệm của lớp.**

[**https://www.youtube.com/watch?v=kjaVo0OTCNY**](https://www.youtube.com/watch?v=kjaVo0OTCNY)

 ? Nhận xét về ngôi kể và giọng kể trong đoạn video đã xem.



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS đưa ra nhận xét về ngôi kể, giọng kể.

**Bước 4: Kết luận, nhận định. GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**.

 **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới và thực hành**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu các yêu cầu của bài nói kể lại một trải nghiệm đáng nhớ**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được định nghĩa và các yêu cầu chung của bài nói nghe kể về một trải nghiệm đáng nhớ.

**b. Nội dung**: HS xác định được nội dung của tiết học nói và nghe kể về trải nghiệm của bản thân: Kể về một chuyến đi đáng nhớ

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài nói, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm**  |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:** **Bước 1:GV giao nhiệm vụ:** + *Thế nào là viết bài nói kể lại trải nghiệm đáng nhớ?**+ Theo em, trong bài nói kể về một trải nghiệm đáng nhớ, người nói nên xưng ở ngôi thứ mấy?**+ Bài nói kể lại trải nghiệm đáng nhớ cần chú ý những yêu cầu nào?* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**+ Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)+ GV quan sát, khuyến khích **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**+ Đại diện một số cặp đôi phát biểu.+ Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.**Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.** | 1. **Tìm hiểu chung về bài nói kể về một trải nghiệm đáng nhớ**

**1. Định nghĩa**: Kể lại một trải nghiệm là trình bày bằng lời nói về một trải nghiệm của bản thân, có thể là sự việc hoặc hoạt động,… mà người kể đã trực tiếp trải qua và có được những kinh nghiệm hoặc bài học nào đó.**2. Yêu cầu chung:** Để kể lại một trải nghiệm, các em cần:- Chuẩn bị: Xây dựng dàn ý cho bài kể về một trải nghiệm.- Thực hiện hoạt động kể.- Chú ý nội dung và cách thức kể; những lỗi thường mắc khi kể bằng lời nói. |

**Hoạt động 2.2: Thực hành nói và nghe**

***Đề bài***: Hãy kể lại một chuyến đi đáng nhớ của em.

|  |
| --- |
| **TRƯỚC KHI NÓI** **a. Mục tiêu: N1- GQVĐ:** HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài, có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp. **b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong. **c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài viết, dự kiến bài trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.**d. Tổ chức thực hiện:** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:?**Trước khi nói, hãy trả lời các câu hỏi sau**:- Bài nói nhằm mục đích gì?- Người nghe là ai?- Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày?- Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?- Em cần bổ sung những gì so với dàn ý bài viết kể về một chuyến đi đáng nhớ?**? Hãy lập dàn ý cho bài nói của mình?**- Có thể sử dụng thêm tranh ảnh, đạo cụ…để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**+ HS Trình bày sản phẩm trước nhóm, các em khác nghe, góp ý bằng phiếu học tập.+ GV quan sát, khuyến khích**Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận****Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**Em hãy tự tập luyện bằng cách:- Đứng trước gương để tập kể lại câu chuyện.- Tự điều chỉnh giọng điệu, ngữ điệu, nét mặt…. cho phù hợp để tạo sức hấp dẫn cho bài nói**.**-Em có thể rủ nhóm cùng tập luyện hoặc nhờ bố mẹ quay lại video bài tập luyện của mình để xem lại, tự điều chỉnh hoặc gửi video cho các bạn trong nhóm để cùng góp ý cho nhau. | **I. Trước khi nói****1. Chuẩn bị nội dung nói****-** Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói (trình bày).- Xem lại dàn ý kể về chuyến đi đáng nhớ ở phần Viết.- Bổ sung các từ, câu dẫn dắt, chào hỏi, kết nối các phần.- Xác định giọng kể, ngữ điệu, điệu bộ, nét mặt,… cho phù hợp với sự việc, cảm xúc trong chuyến đi. **2. Tìm ý, lập dàn ý**Sử dụng dàn ý đã lập ở phần Viết, bổ sung và sửa chữa (nếu cần).**3. Luyện tập và trình bày** **4. Kiểm tra, chỉnh sửa.**\* **Bảng tự kiểm tra bài nói:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/****chưa đạt** |
| - Bài nói có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. |  |
| - Người kể trình bày chi tiết các sự việc xảy ra. |  |
| - Các sự việc được kể theo trình tự thời gian. |  |
| - Các hành động của các nhân vật tham gia được kể đầy đủ. |  |
| - Người kể dùng ngôi thứ nhất để kể lại trải nghiệm. |  |
| - Người kể thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung được kể. |  |
| Lí giải được sự quan trọng, ý nghĩa của trải nghiệm được kể. |  |

 |
| **TRÌNH BÀY BÀI NÓI****a. Mục tiêu: N1- GQVĐ:** Biết cách, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp. **b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm sau khi đã viết xong. **c. Sản phẩm:** Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.**d. Tổ chức thực hiện.** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:Gọi một số HS trình bày bài nói trước lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điến vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn -HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công****Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận****Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **II. Trình bày bài nói** |
| **TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN LỚP VỀ BÀI NÓI****a. Mục tiêu:** N1- GQVĐ , HS được rèn kĩ năng đánh giá bài nói, kĩ năng nghe, từ đó rút kinh nghiệm cho bản thân khi khi thực hiện bài nói trước tập thể**b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi**. **c. Sản phẩm:** Phiếu đánh giá bài nói .**d. Tổ chức thực hiện.** |
| **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: Gọi một số HS trình bày phần nhận xét đánh giá của mình về bài nói trước lớp của bạn. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn -HS tiếp nhận nhiệm vụ.**\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công****\* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận****\* Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **III. Đánh giá, thảo luận** \* **Bảng kiểm tra bài nói của bạn: Tham khảo phiếu đánh giá bài nói theo tiêu chí (phía dưới)**\* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nghe:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/****chưa đạt** |
| - Nắm và hiểu được nội dung chính của trải nghiệm mà bạn kể;  |  |
| -Đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm, yếu tố sáng tạo trong lời kể của bạn hay điểm hạn chế của bạn. |  |
| -Thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, động viên khi nghe bạn kể chuyện |  |

 |

|  |
| --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI NÓI THEO TIÊU CHÍ** |
|  **NHÓM............................** |
| **TIÊU CHÍ** | **Chưa đạt****(0 điểm)** | **Đạt****(1 điểm)** | **Tốt****(2 điểm)** |
| 1. Chọn được câu chuyện hay, có ý nghĩa | Chưa có chuyện để kể | Có chuyện để kể nhưng chưa hay | Câu chuyện hay và ấn tượng |
| 2. Nội dung câu chuyện hay, phong phú, hấp dẫn | Nôi dung sơ sài, chưa có đủ chi tiết để người nghe hiểu được nội dung câu chuyện. | Có đủ chi tiết để người nghe hiểu được nội dung câu chuyện. | Nội dung câu chuyện hay, phong phú, hấp dẫn |
| 3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm | Nói nhỏ, khó nghe, nói lặp lại ngập ngừng nhiều lần. | Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu. | Nói to, truyền cảm hầu như không lặp lại hay ngập ngừng  |
| 4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,..) phù hợp | Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện. | Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe, nét mặt sinh động. |
| 5. Mở đầu và kết thúc hợp lí | Không chào hỏi và/ hoặc không có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi và/ có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi và/ có lời kết thúc bài nói ấn tượng. |
| **Tổng: ................/10 điểm** |

 **Bài nói tham khảo: Hãy kể lại chuyến đi đáng nhớ của em**

|  |
| --- |
| **Chào hỏi, giới thiệu chuyến đi:**Xin chào Cô và các bạn. Em tên là......................, học lớp......., trường................. Đất nước ta vẫn tự hào với rất nhiều bãi biển đẹp trải dài từ Bắc vào Nam, tạo điều kiện cho du lịch biển phát triển. Nghỉ hè hết năm lớp 4, tôi đã có một chuyến tham quan vịnh Hạ Long với bố mẹ và em gái. Chuyến đi đó để để lại cho tôi nhiều trải nghiệm khó quên để tôi nhớ mãi về chuyến đi tuyệt vời đó. Sau đây tôi xin kể lại một chuyến đi đáng nhớ trong đời của mình. **Kể lại diễn biến chuyến đi:** *( Giọng tâm tình, vừa phải)* Chuyến đi ấy là phần thưởng mà bố mẹ dành cho tôi sau một năm dài nỗ lực học tập khi tôi xuất sắc trở thành học sinh giỏi của lớp. Trước đó, tôi và em gái mới chỉ được ngắm nhìn biển trên tivi chứ chưa bao giờ được tận mắt nhìn thấy bên ngoài. Trong hình dung của tôi, biển rộng lắm và đẹp lắm. Do đó, tôi vô cùng háo hức, sốt sắng cùng mẹ chuẩn bị những đồ cần thiết cho chuyến đi kéo dài 3 ngày 2 đêm.  *(Giọng háo hức, vui tươi, thích thú xen lẫn ngạc nhiên*) Bao ngày chờ đợi, cuối cùng cũng đến ngày đó. Chuyến đi được diễn ra vào giữa tháng 6. Đúng 6h30 sáng khởi hành chuyến đi, cả nhà tôi cùng vi vu trên chiếc xe tacxi với rất nhiều hành lí cho chuyến đi chơi biển. Đó  là một ngày nắng đẹp, từng đám mây trắng nhởn nhơ giăng giăng khắp nền trời xanh ngắt. Dọc đường, chị em tôi ai tíu tít cười nói, có lúc oà lên ngạc nhiên khi ngắm nhìn những khung cảnh dọc đường đi, nào là những toà nhà cao tầng đồ sộ, những dãy núi hùng vĩ,… Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã có mặt ở Hạ Long. Ở đây, không khí thật trong lành và dễ chịu. Những làn gió nhè nhẹ mơn man mái tóc tôi. Đến tầm 10h trưa là chúng tôi đến địa điểm đầu tiên mà chúng tới ghé chơi là Khu du lịch SunWỏld Hạ Long Park. Tại Sun World Hạ Long Park, có vô số những trò chơi thú vị từ dưới nước cho đến khám phá khu vườn vui chơi sống động, hấp dẫn bậc nhất ở khu vui chơi Ba Đèo, công viên rồng và khu công viên nước đại dương. Em cùng bố mẹ, em gái đã trải qua bao cung bậc cảm xúc, từ hồi hộp, sợ hãi đến thích thú khi tham gia các trò chơi mạo hiểm. Chơi đã mệt, cả gia đình đi ăn cơm. Đầu giờ chiều, gia đình em đi khám phá vườn Nhật Bản Zen Garden, xem biểu diễn rối nước trong khuôn viên vườn. Em thích ngắm nhìn đàn cá coi trong Vườn Nhật Bản. Nhưng thích thú nhất là được ngồi trên vòng quay mặt trời Sun Wheel để ngắm nhìn toàn cảnh thành phố Hạ Long trên cao với ánh sáng rực rỡ, lung linh khi trời chuyển tối. Sang ngày thứ 2, buổi sáng, em cùng gia đình khám phá vịnh Hạ Long – nơi được xếp loại kì quan thiên nhiên thế giới. Vịnh Hạ Long đẹp lắm. Mặt biển rộng mênh mông, nước biển trong xanh màu ngọc bích. Những con sóng nhỏ, sóng to lăn tăn. Đi tàu trên biển em được ngắm những hang động kì vĩ. Hang Sửng Sốt tuyệt đẹp. Trần hang cao,rộng. Có những cột đỏ bằng nhũ thạch được hình thành từ hàng ngàn năm trước tạo ra những bức tường đẹp kì lạ. Tiếp đến là hang Đầu Gỗ. Nơi đây, ghi dấu chiến thắng Bạch Đằng vang dội của dân tộc ta. Còn kia nữa là hòn Trống Mái, rêu phong cổ kính, nó như chú gà trống và gà mái đang quấn quýt bên nhau. Bên này là chú gà trống oai phong, vươn cổ tới tận trời xanh; còn bên kia là cô gà mái xinh xắn, dịu dàng. Ngắm nhìn cảnh Vịnh Hạ Long em như lạc vào trong chuyện cổ tích thần kì, tâm hồn em như đẹp hơn, bay bổng hơn. Vịnh Hạ Long thật xứng đáng là một trong bảy kì quan thiên nhiên của thế giới. Buổi chiều của ngày thứ 2, gia đình em đến thăm là đảo Tuần Châu. Đây là nơi cung cấp rau xanh cho thành phố.Em được tới thăm một ngôi nhà bằng tre nứa, song mây đơn sơ đã được dựng cách đây rất lâu. Đó là nơi nghỉ chân của Bác Hồ sau mỗi lần đi thăm vịnh. Trên đảo Tuần Châu, buổi tối, người ta còn tổ chức sân khấu nhạc nước và xiếc cá heo. Bố mẹ cũng đưa hai chị em em đi xem. Em và em gái rất thích thú và chạy nhảy tung tăng. Đó thực sự là một buổi tối rất tuyệt vời. Khi về đến chỗ nghỉ, cả nhà tôi đều thấm mệt nhưng ai nấy vẫn háo hức, thích thú đi ngắm cảnh thành phố Hạ Long về đêm. Cả thành phố lung linh ánh điện trong làn gió mát rượi từ biển thổi vào. Ngày cuối cùng của chuyến đi, cả gia đình em đi tắm biển ở Bãi Cháy nằm theo bờ vịnh Hạ Long. Đến đây, em hò reo thích thú cùng làn gió biển lồng lộng. Bãi cát vàng óng trải dài dọc bờ biển. Sóng biển lăn tăn đập vào bờ, từng đợt sóng nối tiếp nhau đùa giỡn. Sau khi tắm biển, chúng tôi tận hưởng những trái dừa tươi ngay trên bờ và ngắm cảnh Bãi Cháy. Đó là một khu du lịch, hấp dẫn khách trong và ngoài nước với địa hình là một quả đồi thấp thoai thoải, được bao quanh bởi những hàng thông cổ thụ. Nơi đây, các tòa nhà cao tầng mọc lên như nấm, mang lại cho thành phố biển một dáng vẻ hiện đại. Khung cảnh nơi đây khiến em thực sự không muốn rời, nhưng rồi cũng phải đến lúc chia tay với Hạ Long. **Kết thúc bài nói**: *(Giọng lắng lại, nhẹ nhàng)* Hạ Long thật là đẹp! Vẻ đẹp ấy chính là món quà độc đáo nhất mà thiên nhiên ban tặng cho con người và vùng đất nơi đây. Suốt chuyến đi, em đa được mở rộng tầm hiểu biết về vẻ đẹp của thiên nhiên, thưởng thức ẩm thực và biết được bao nét văn hoá của vùng biển đẹp đẽ này, có được những phút giây thật hạnh phúc bên những người thân yêu. Nếu có dịp, các bạn hãy đến thăm vịnh Hạ Long để chiêm ngưỡng và tận hưởng những kì thú của thiên nhiên, các bạn nhé!Cảm ơn cô và các bạn đã lắng nghe bài chia sẻ về chuyến đi đáng nhớ của em. Rất mong nhận được những góp ý và chia sẻ từ mọi người. . |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP CẢ BÀI HỌC 6**

**1. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập để khắc sâu kiến thức

**2. Nội dung:**

- GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

**3. Sản phẩm:**Đáp án đúng của bài tập

 **4. Tổ chức thực hiện**

**\* Nhiệm vụ 1: Thực hành phần Tự đánh giá** (Trang 24/SGK Ngữ văn 6 Cánh diều tập 2).

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm**  |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** - HS trả lời nhanh các câu hỏi phần Tự đánh giá**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** **THẢO LUẬN THEO CẶP:****+** Các cặp thảo luận, trả lời ra phiếu Học tập:+ +Trả lời câu 1 đến câu 7 bằng cách chọn 1 đáp án:

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** |
| **1** |  |
| **…** |  |
| **7** |  |

**+ + Câu 8, 9: trả lời yêu cầu sgk.****+ Cá nhân tự trả lời** Câu 10: Viết 3- 5 dòng rút ra bài học qua câu nói của Ong Thợ.**Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận.****Bước 4: Đánh giá sản phẩm bằng điểm. GV chốt kiến thức** |  Tìm hiểu văn bản **“*Anh cút lủi*” (Võ Quảng) - trang 24 – SGK**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** |
| 1 | D |
| 2 | B |
| 3 | B |
| 4 | C |
| 5 | A |
| 6 | D |
| 7 | B |

**Câu 8: Câu nào có chủ ngữ được mở rộng? Hãy chỉ ra thành phần mở rộng của chủ ngữ.**a) Anh hay kiếm chuyện nói quanh.b) Những**anh** lười biếng// hay kiếm chuyện nói quanh.🡺 **Câu b** có chủ ngữ được mở rộng. Thành phần mở rộng của chủ ngữ: phần phụ trước "những", phần phụ sau "lười biếng"**Câu 9: Hãy viết câu văn sau theo hướng mở rộng thành phần chủ ngữ: *Ong xây dựng hàng nghìn căn phòng ở trên những thân cây cao.***🡺Những **chú ong** chăm chỉ xây dựng hàng nghìn căn phòng ở trên những thân cây cao.**Câu 10: Câu nói của Ong thợ: "Nhưng đã nghĩ là phải làm, [...] Chúng tôi không bao giờ để đến ngày mai một việc có thể làm ngay hôm nay được." giúp em rút ra bài học gì? Hãy viết bài học đó trong khoảng 3 - 5 dòng.** **Gợi ý**Trong câu chuyện Anh cút lủi của Võ Quảng, Ong thợ đã nói với Cun Cút rằng "Nhưng đã nghĩ là phải làm, [...] Chúng tôi không bao giờ để đến ngày mai một việc có thể làm ngay hôm nay được.". Qua câu nói này, em rút ra được bài học về sự chăm chỉ, có trách nhiệm với công việc của mình. Nếu chúng ta biết sử dụng đúng thời gian để làm công việc mỗi ngày thì sẽ luôn hoàn thành công viên đúng hạn. Những người chăm chỉ, có trách nhiệm với công việc sẽ được mọi người yêu quý và tôn trọng. |

**\* Nhiệm vụ 2: Viết**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

**Bài tập:** Viết bài văn kể lại chuyến tham quan của em cùng với lớp.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc kĩ đề bài, lập dàn ý, về nhà hoàn thiện bài văn.

- GV hướng dẫn HS cách làm; quan sát và động viên.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Tổ chức báo cáo sản phẩm vào tiết học thêm buổi chiều.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**\*Nhiệm vụ 3: Lập bảng thống kê theo mẫu:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên yêu cầu HS hoàn thành bảng sau (về nhà):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên văn bản** | **Đặc sắc nội dung** | **Đặc sắc nghệ thuật** |
| ***Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài)** |  |  |
| ***Ông lão đánh cá và con cá vàng* (Puskin)** |  |  |
| ***Cô bé bán diêm* (An-đéc-xen)** |  |  |

- HS điền nội dung vào từng cột của phiếu học tập.

- Báo cáo sản phẩm.

- Nhận xét và chuẩn kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 6**

**1. Mục tiêu:**

HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**2. Nội dung:**

 HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**3**. **Sản phẩm:** Câu trả lời, sản phẩm học tập nhóm của HS.

**4. Tổ chứcthực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

**Bài tập 1:** Em hãy tìm ví dụ về một truyện đồng thoại và chỉ ra các yếu tố của truyện đồng thoại trong văn bản đó.

**Bài tập 2:** DẠY HỌC DỰ ÁN:

**GV chia lớp thành 4 nhóm với các nhiệm vụ sau:**

* **Nhóm 1, 2: Nhóm Phóng viên:**

**Yêu cầu:** Làm video giới thiệu tác giả và tác phẩm có trong bài học 6, ví dụ:

*+ Nhà văn Tô Hoài và truyện hay viết cho thiếu nhi.*

*+ Truyện cổ tích viết lại nước ngoài – Truyện của Puskin và An-đéc-xen.*

(Có thể tưởng tượng ra cuộc gặp gỡ giữa nhà văn với phóng viên và tiến hành cuộc phỏng vấn).

* **Nhóm 3: Nhóm Hoạ sĩ**  (PP phòng tranh)

**Yêu cầu:**

+ Cách 1: Chọn 1 văn bản và vẽ các bức tranh minh hoạ nội dung của văn bản đó (ghép nhiều tranh lại theo trình tự tạo thành 1 truyện tranh).

+ Cách 2: Triển lãm phòng tranh các bức tranh vẽ minh hoạ nội dung các văn bản đã học của bài 6

* **Nhóm 3: Viết kịch bản và tập** đóng vai 1 trích đoạn trong văn bản truyện đã học ở bài 6

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành các bài tập 1, 2.

- GV khích lệ, giúp đỡ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

+ Bài tập 1: thực hiện cá nhân tại lớp.

+ Bài tập 2: Báo cáo sản phẩm dự án sau 01 tuần.

- HS báo cáo sản phẩm và thảo luận.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, chất lượng sản phẩm học tập của các nhóm.

- Cho điểm hoặc phát thưởng.

1. Tìm hiểu thông tin về tác giả của các văn bản đã học: thu thập các nguồn tư liệu khác nhau như bài viết, ảnh, video,... Đọc thêm các tác phẩm của cùng tác giả.

2. Hệ thống hoá kiến thức bài học bằng sơ đồ tư duy.

**4. Chuẩn bị bài 7 : Thơ (Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả).**

 **H. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Sách giáo khoa Ngữ văn 6 *Cánh diều*, tập 2

- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.

- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.

- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet

 **I. RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY**